

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày: 19/4/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Nho Dũng

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh – tỉnh Khánh Hòa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai tại các điểm cầu như sau:

Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, gồm những người tiến hành tố tụng như trên.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an Thành phố C, có mặt những người tiến hành tố tụng hỗ trợ tổ chức phiên tòa như sau:

- Ông Trần Đình T – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh.

- Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

Đối với vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng P, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1990, tại Khánh Hòa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn H1 và bà: Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 27/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2016 (bị cáo chưa đóng án phí).

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 02/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2014.

+ Ngày 21/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/4/2023, có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

** Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn N, sinh năm: 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

2. Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Trần Văn H3, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Trần Đức K, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Lê Thị Thúy N1, sinh năm: 1975 và Võ Hà S, cùng nơi cư trú: tổ dân phố L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Phạm Quốc V, sinh năm: 1971, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thúy S1, sinh năm: 1968, nơi cư trú: Tổ H, thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng P đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 01: Khoảng 14 giờ ngày 09/5/2022, do không có tiền tiêu xài nên Lê Trọng P rủ Trần Văn H3 đi trộm cắp tài sản. H3 đồng ý. P điều khiển xe mô tô

79K6 - 3917 chở H3 đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực đất trống của anh Võ Minh Đ ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C thì cả hai thấy có 02 tấm tôn sắt của anh Nguyễn Văn H2 đang để che các tấm ván làm cột pha không có người trông coi. P và H3 cùng xuống xe, đi vào lấy trộm hai tấm tôn bỏ lên xe. P điều khiển xe chở H3 ngồi sau ôm giữ 02 tấm tôn mang đi bán. Lúc này, tổ công tác Công an phường C phối hợp với Công an thành phố C phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy vậy, H3 định bỏ chạy thì anh Nguyễn Ngọc A (là cán bộ Công an thành phố C) giữ cổ áo của H3 lại nên H3 quay người bỏ chạy làm anh A bị gãy đốt thứ 3 ngón IV bàn tay phải. A thả tay ra thì H3 bỏ chạy. P được đưa về Công an phường C làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102 ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố C kết luận: 02 tấm tôn sắt trị giá 379.200 đồng (bút lục số 24, 25).

Vụ 02: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/7/2022, Lê Trọng P rủ Trần Đức K đi trộm cắp tài sản. K đồng ý. P điều khiển xe mô tô 79K8 - 5902 chở K đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu đất của anh Lê T1 ở tổ dân phố L, phường C, thành phố C. P nhìn thấy có nhiều tấm tôn sắt của anh Trần Văn N đang để không có người trông coi nên dừng xe rồi cùng K đi xuống trộm cắp. P và K lấy 06 tấm tôn rồi P điều khiển xe chở K ngồi sau mang đi bán. Cả hai đi được một đoạn thì bị Công an phường C, thành phố C phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 103 ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố C kết luận: 06 tấm tôn sắt trị giá 960.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSCR-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Lê Trọng P tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trọng P; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trọng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đối với Trần Văn H3 và Trần Đức K tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa bị xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với Nguyễn Thị H có hành vi cho Lê Trọng P mượn xe mô tô gắn biển số 79K6 - 3917 đi nhưng không biết P sử dụng đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Đối với Trần Văn H3 có hành vi bỏ chạy làm anh Nguyễn Ngọc A bị thương tích nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý như sau:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ - đen gắn biển số 79K6 - 3917, số khung RLSCF4EE0A0148608.

+ 01 xe mô tô màu nâu gắn biển số 79K8 - 5902, số máy 1P50FMG310455856; số khung bị cắt, hàn, phần kim loại mang hàng kí tự VNSPCG0011S093815 được cắt, hàn vào phần khung xe không phải số khung của chiếc xe: giao lại cho cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố C tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Phản dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng P thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ căn cứ để kết luận: Vào ngày 09/5/2022 và ngày 29/7/2022, trên địa bàn thành phố C; Lê Trọng P là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi trộm cắp 02 tấm tôn sắt trị giá 379.200 đồng của ông Nguyễn Văn H2 và 06 tấm tôn sắt trị giá 960.000 đồng của ông Trần Văn N. Tổng giá trị tài sản P trộm cắp là 1.339.200 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Trọng P đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần thiết phải xử lý về hình sự và áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Ngoài ra, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà an tâm cải tạo tốt.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc xe mô tô đang tạm giữ, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố C xử lý theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 260 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Trọng P 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính ngày 11 tháng 4 năm 2023.

3. Vật chứng vụ án: Giao lại cho Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố C 02 chiếc xe mô tô để xử lý theo quy định như sau:

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki Hayate màu đỏ - đen gắn biển số 79K6 - 3917, số khung RLSCF4EE0A0148608, số máy F4A5160487 (tại thời điểm giao nhận xe không có 02 cặp gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, trong cốp xe không có gì).

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu VECSTAR, màu nâu gắn biển số 79K8 - 5902, số máy 1P50FMG310455856; số khung bị cắt, hàn, phần kim loại mang hàng kí tự VNSPCG0011S093815 được cắt, hàn vào phần khung xe không phải số khung của chiếc xe (không xác định được số khung nguyên thủy) (tại thời điểm giao nhận xe không có 02 cặp gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không có bình xe, 02 đèn xi nhan trước bị bể).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Cam Ranh và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Ngọc A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa.
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP. Cam Ranh.
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh.
- Công an TP. Cam Ranh.
- Bị cáo.
- Bị hại, người có QL, NV liên quan.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|